

Số: 1858 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2890/TTr-SXD ngày 25/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (TC);
- Lưu: VT, Ng, M.A382/7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ XÂY DỰNG,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
 - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Lĩnh vực đường bộ						
1	1.002798. H12	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh,	Trong thời hạn 10 ngày làm việc (cắt giảm 05/15 ngày làm việc, tỷ lệ 33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây	Không.	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002798” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác.	quy định.	<i>dựng tỉnh Cà Mau.</i> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>			
2	2.001921. H12	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ. T+X	Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i> - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	Không	<i>Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001921” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3	1.013274. H12	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng	Trong thời hạn 01 ngày đối với đám	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không	<i>Nghị định số 140/2025/NĐ-CP</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đường, vỉa hè vào mục đích khác.	tang, không quá 3,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i>) đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i> - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>		<i>ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013274” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
4	1.000314. H12	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác.	Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i> - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	Không	<i>Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000314” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
5	1.002877. H12	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Trong thời hạn 1,25 ngày làm việc (<i>cắt giảm 0,75/02 ngày làm việc, tỷ lệ 37%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002877” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
6	1.010702. H12	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện,	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010702” trên Cổng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>			Dịch vụ công quốc gia.
7	1.010704. H12	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010704” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
8	1.002829. H12	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002829” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
9	1.002817. H12	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002817” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
10	2.001034. H12	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt	Trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với trường hợp cấp Giấy phép loại E;	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	F, G lần đầu trong năm; 02 ngày làm việc đối với trường hợp cấp Giấy phép loại A, B, C lần đầu trong năm; cấp Giấy phép B, C, F, G lần thứ hai trở đi trong năm kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>			“2.001034” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
11	1.002334.H12	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước; 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với các tuyến giữa khu vực biên giới của hai nước thuộc địa phận quản lý.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002334” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12	1.002847. H12	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002847” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
13	1.000302. H12	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000302” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
14	1.001023. H12	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với các phương tiện thương mại; 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với các phương tiện phi thương mại.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001023” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
15	1.000321. H12	Đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	định.	- Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>			“1.000321” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
16	1.001666. H12	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001666” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
17	1.001692. H12	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (<i>cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001692” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
18	1.001725. H12	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001725” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
19	1.001717. H12	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</i> - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001717” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
20	1.013277. H12	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	Trường hợp không lấy ý kiến: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Trường hợp lấy ý kiến: 12,5 ngày làm việc cụ thể: lấy ý kiến: 01 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%</i>); cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc; sau khi nhận được ý kiến có văn bản chấp thuận: 4,5 ngày làm việc	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i> - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>	Không	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013277” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			(cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.				

Tổng cộng 20 TTHC cấp tỉnh./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH, SỞ XÂY DỰNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 30/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

1. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc (Mã số TTHC: 1.002334.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp 01: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước.
- Trường hợp 02: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với các tuyến giữa khu vực biên giới của hai nước thuộc địa phận quản lý.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý vận tải*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 01: 0,5 ngày làm việc; trường hợp 02: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

2. Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam (Mã số TTHC: 2.001034.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp 01: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại E; Giấy phép vận tải loại F, G lần đầu trong năm.

- Trường hợp 02: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại A; Giấy phép vận tải loại B, C lần đầu trong năm; cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần thứ hai trở đi trong năm.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý vận tải*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 01: 0,5 ngày làm việc; trường hợp 02: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

3. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mã số TTHC: 1.002877.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 1,25 ngày làm việc (*cắt giảm 0,75/02 ngày làm việc, tỷ lệ 37%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý vận tải*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 0,75 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

4. Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác (Mã số TTHC: 1.000314.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (*cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Tại Sở Xây dựng: thực hiện đối với quốc lộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ và quốc lộ quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; đường tỉnh và đường khác được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao quản lý

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 04 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Tại cấp xã: thực hiện đối với thực hiện đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 04 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng*

thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

5. Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác (Mã số TTHC: 1.013274.H12)

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 01 ngày đối với đám tang.
- Trường hợp 2: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (*cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%*) đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

b) Quy trình giải quyết:

- Tại Sở Xây dựng: thực hiện đối với các tuyến đường, vỉa hè trong đô thị được giao quản lý.

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 01: 0,5 ngày làm việc; trường hợp 02: 03 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Tại cấp xã: thực hiện đối với thực hiện đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 01: 0,5 ngày làm việc; trường hợp 02: 03 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

6. Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ (Mã hồ sơ: 2.001921.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (*cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Tại Sở Xây dựng: thực hiện đối với các trường hợp: quốc lộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ và quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; đường bộ tại đô thị, đường khác thuộc phạm vi được giao quản lý.

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 04 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Tại cấp xã: thực hiện đối với thực hiện đối với đường thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 04 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

7. Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác (Mã số TTHC: 1.002798.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (*cắt giảm 05/15 ngày làm việc, tỷ lệ 33%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó:

- Tại Sở Xây dựng 07 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 6,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên Hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

8. Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch (Mã số TTHC: 1.013277.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

- **Trường hợp 01:** không lấy ý kiến: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (*cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó:

+ Tại Sở Xây dựng 03 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 1,5 ngày làm việc.

- **Trường hợp 02:** lấy ý kiến: 12,5 ngày làm việc cụ thể: lấy ý kiến: 01 ngày làm việc (*cắt giảm 01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%*); cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc; sau khi nhận được ý kiến có văn bản chấp thuận: 4,5 ngày làm việc (*cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó:

- Tại Sở Xây dựng 08 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 4,5 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), xử lý như sau:

Đối với trường hợp 01 không lấy ý kiến: tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 2,5 ngày làm việc.

Đối với trường hợp 02 phải lấy ý kiến: 12 ngày làm việc cụ thể: trong 01 ngày làm việc tham mưu văn bản lấy ý kiến đơn vị có liên quan; cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc; sau khi nhận được ý kiến của đơn vị có liên quan, chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 04 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên Hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 01: 1,25 ngày làm

việc; trường hợp 02: 4,25 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

9. Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (Mã số TTHC: 1.001725.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (*cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 04 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

10. Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (Mã số TTHC: 1.001692.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc (*cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

11. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (Mã số TTHC: 1.001023.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp 01: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với các phương tiện thương mại.

- Trường hợp 02: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với các phương tiện phi thương mại.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý vận tải*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 01: 0,5 ngày làm việc; trường hợp 02: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

12. Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ Mã số TTHC: 1.001717.H12).

13. Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (Mã số TTHC: 1.001666.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (*cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 03 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 07 thủ tục:

14. Đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia (Mã số TTHC: 1.000321.H12).

15. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (Mã số TTHC: 1.000302.H12).

16. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào (Mã số TTHC: 1.002847.H12).

17. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc số TAD (Mã số TTHC: 1.002817.H12).

18. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS (Mã số TTHC: 1.002829.H12).

19. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN (Mã số TTHC: 1.010704.H12).

20. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN (Mã số TTHC: 1.010702.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (*Phòng Quản lý vận tải*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 24/01/2025; Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.